

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 08-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ánh Ngọc

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 479, tổ 11, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H1 (1979) và bà Trần Thị Khánh V (1983); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Thị Thùy D sinh năm 2002

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh D sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Lê Minh H khai nhận là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018 và loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. Nguồn gốc ma túy do H mua của một đối tượng ở khu vực xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có số điện thoại là 0933516385 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Mỗi lần có nhu cầu sử dụng ma túy thì H sẽ sử dụng điện thoại để liên lạc với số điện thoại trên, hẹn nơi giao ma túy, giao tiền; mỗi lần H mua ma túy với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tổng cộng H đã mua được ba lần.

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 15/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã sử dụng điện thoại di động hiệu RealMi, màu xanh, có gắn số sim 0783219475 để liên lạc với số điện thoại 0933516385 của một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đá, nhưng do hết tiền nên H xin thiếu nợ, được người này đồng ý và hẹn giao ma túy, ma túy sẽ được để trong một cái tô nhựa đặt ở khu vực trước cổng trường tiểu học H thuộc xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60B7-745.27 đi từ nhà đến khu vực trên để lấy ma túy. Tại đây, H thấy trong cái tô nhựa có một túi nilon chứa tinh thể màu trắng và một dụng cụ thủy tinh để sử dụng ma túy. H lấy bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà. Khi đi đến khu vực Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng tuần tra của Công an thị trấn D kiểm tra bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1687/KLGD-PC09 ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2404 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Lê Minh H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, tại khu vực Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn D bắt quả tang Lê Minh H đang tàng trữ 0,2404 gam ma túy, loại Methamphetamine và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất xử lý theo qui định. Như vậy, hành vi của Lê Minh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., *Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Lê Minh H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, là người có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Một xe mô tô biển số 60B7-745.27 là tài sản của chị Phan Thị Thùy D (bạn của bị cáo), chị D không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 01/9/2021*) là phù hợp.

- Một điện thoại RealMi màu xanh gắn sim số 0783219475, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng trong quá trình bắt giữ bị cáo đã làm rơi mất và một tô nhựa dùng để đựng ma túy cũng không tìm thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Thông báo về việc truy tìm vật chứng số 14/TB ngày 05/12/2021 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên không có cơ sở để xử lý.

- Một gói niêm phong số 1687/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (0,2111 gam, loại Methamphetamine) là vật cầm lưu hành và một bộ nỏ thủy tinh (đã bị vỡ) là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Các vấn đề khác*: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, theo bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết đối tượng ở khu vực xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai và liên lạc qua số điện thoại 0933516385, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Tổng công ty viễn thông Mobifone cung cấp thông tin về người đăng ký sử dụng và dữ liệu điện tử của số điện thoại trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 1687/KLGĐ-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (0,2111 gam, loại Methamphetamine) và một bộ nỏ thủy tinh (đã bị vỡ) (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2022 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang